

VAN-HOC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

Cái buồn thi hỏng của bọn thiêu niên ta

Xem kỳ này

Luận thuyết

Cái buồn thi hỏng của bọn
thiếu niên ta.

(DƯƠNG-BÁ-TRẠC)

Phê bình

Thử phê bình tiểu - thuyết
« Nửa chừng xuân ».

(NGÔ-NGỌC-KHA)

Chú thích văn cổ

Văn tế thập loại chúng sinh
của cụ Nguyễn-Du

Trào phúng

Vãi lầu xanh.

(T. H.)

Đoản thiên

Thi trượt

(SAO-MAI)

Tràng thiên

Duyên văn tự

(TÙNG-THANH)

Pháp luật :

Giải thích bộ dân luật mới

(HẢI LƯỢNG)

Đề cười

Chuyện thú

Tin tức

Văn thơ v... v...

Còn nhớ mấy câu thơ « thi hỏng » của thi-sĩ
Tú-Xương :

« Hễ mai tờ hỏng tờ đi ngay,
Giỗ tết từ đây nhớ lấy ngày.
Học đã xôi cơm nhưng chưa chín.
Thi không ăn ớt thế mà cay »

Mấy câu ấy thật đã cực tả cái buồn thi hỏng của các thầy-đồ cựu-học ta ngày trước. Ai ngờ bây giờ cựu-học đã bỏ rồi, thi hương thi hội đã bãi rồi, cái tên ông cống ông nghè đã thành là những cái danh - từ cổ vật rồi, mà các thầy đồ tân-học ta cũng lại có cái tình cảnh ấy. Thường năm cứ đến cái mùa thi cử, thi ta nhận thấy có những người thi đỗ vui mừng hơn hờ bao nhiêu, tất là có những người đi rớt buồn rầu phẫn uất bấy nhiêu; có cậu thi điên khùng mất trí, có cậu thi liễu lĩnh dong dài, thậm đến có cậu cam quyền sinh tự sát. Ấy cái độc khoa cử ở trong xã-hội mình bàn-kết vẫn còn thâm, mà di hại vẫn còn dữ như thế, gớm thay!

Cái độc khoa cử tự nước Tàu mà truyền sang đến nước mình; mũ hoa hốt bạc, bia đá bằng vàng, người ta khéo bày ra những bả dột bùa mê cho ai nấy đều phải say lòng choáng mắt. Kẻ mắc phải độc rồi thì như ngầy như dại, không còn biết trong đời có cái sự nghiệp gì là chân chính, là to tát

hơn nữa, mà suốt đời trọn kiếp chỉ vùi đầu mài miệt vào có một cái mục đích học để thi, thi để đỗ, đỗ để nên ông nọ ông kia; đỗ được là xong cả công danh sự nghiệp của một đời người, thôi cứ việc mà ăn, mà chơi, mà vơng lọng nghênh ngang, đai cán xúng xính, cho thế là giỏi giang không ai kịp, vinh quý không gì hơn; mà không đỗ được thì ao ước, thì thêm thẫung, cũng không bao giờ không mơ tưởng tới cái tiếng dạ ở cửa trường, không bao giờ không tập tành chực cái miếng cơm bình vinh qui, trăm

bào bái mạng, cho đến cùng, đến khổ, đến dầu bạc răng long, công danh hai chữ lò dò, ẵm con cho vợ để nhờ miếng cơm, mà cái mê mộng cao khoa hiển hoạn đã chịu tình cho đâu, đã chịu xoay nghề đổi nghiệp mà đi cày đi cuốc, làm thợ làm thuyền, buôn ngược bán xuôi, lên rừng xuống biển để tìm phương sinh kế đỡ cha đỡ mẹ, nuôi vợ nuôi con đâu, đã chịu cam tâm từ tuyệt với cái vinh qui hão huyền chưa biết bao giờ được mà vẫn ngồi chờ có lúc được đâu. Người đỗ như thế, người không đỗ như thế, thành ra non một ngàn năm nay bao nhiêu những người thông minh tuấn tú trong nước mình đều vì mắc phải cái độc khoa cử mà không mấy ai có được cái thụ lập phi thường; tuy trong đó cũng có nảy ra được một số ít người danh thần lương tướng, chí sĩ cao nhân, không vì cái học-phong xấu ấy mà đến nổi trụy lạc mất cái chí thú cao thượng, đốn-tỏa mất cái sự nghiệp chân chính của mình; nhưng trong nước mà cái học phong chỉ lấy đồ đạt làm chuộng, lấy khoa bảng làm sang thì còn mong sao có được lắm người chí cả tài cao, vượt ra ngoài cái khuôn sáo thường tình, mà tự phấn phát lên bậc thánh hiền hào kiệt; nhân tài kém cõi, sĩ khí yếu hèn, cái nguyên nhân phần nhiều tự cái độc khoa cử làm hại cả.

Nay đến cái thời kỳ bỏ học cũ, theo học mới; nhưng học có mới thật, mà cái óc người mình nhiễm độc khoa cử nào có thấy mới được chút nào. Cái mê-mộng của người đi học trong nước mình trước kia là ông cố ông nghề, mà bây giờ cũng lại là quan tham quan đốc. Cha mẹ cho con đi học mong con cái gì? quanh đi quẩn lại cũng chỉ có một cái hi vọng thiết hờn nhất là mong cho con lấy được bằng kia, bằng nọ, vẻ vang được với phố xá xóm làng. Đàn bà kén chồng kén vào hạng người nào? đạo đức không trọng, tài năng không cần, miễn cho được cái tên gọi bà này bà nọ, sĩ diện với chị em, thế là lăn vào, là ngấp nghé. Cái hiếu thượng của xã-hội vẫn chỉ lấy đồ đạt làm chuộng, lấy khoa bảng làm sang, nên người đi học cũng không sao khỏi cuốn vào trong cái phong trào hiếu thượng ấy; gọi là đi học là tất làm thế nào cũng phải cho có thi có đỗ, đỗ để hòng có ăn lộc nước, hưởng ơn vua, chứ nếu không đỗ thì tức là con người bỏ đi, tương như trong đời không còn có nghề gì, nghiệp gì, công gì, đức gì có thể có danh giá được với đời, có thể quang hiển được ông cha, ẵm ti được vợ con nữa. Một trăm người đi học mới có năm mười người đỗ, mà bao nhiêu người không đỗ tức là bấy nhiêu người tự bạo tự khi, cam cái thân phận bỏ đi. Một nước có cái phần tinh hoa nhất là bọn học sinh thiếu-niên, mà đến thành ra người bỏ đi nhiều như thế, nguy không?

Hỡi bạn thiếu-niên ta ơi! dầu còn xanh, tuổi còn trẻ, cái con đường trước mặt còn xa rộng biết bao nhiêu! Nếu mình biết giốc lòng tu tiến, quyết chí công danh, dù chẳng thi chẳng đỗ nữa, mà trong thế giới trăm nghề ngàn nghiệp, có hẹp gì không tìm ra được một lối kiến công lập nghiệp để đặt mình vào một cái địa vị cao sang. Người Âu Mỹ hiếm gì những nhà học vấn, nhà phát minh, nhà mỹ thuật, nhà kỹ nghệ, nhà thực nghiệp, cũng thân hành danh lập, cũng có ích cho nhà, cho nước, cho xã-hội, há phải người nào cũng xuất thân ở nơi trường ốc, cũng đều phải có cái văn bằng tốt nghiệp ở trường kia trường nọ đấy hay sao? Nghĩ như thế thì cái buồn thì hổng thật chẳng nên buồn, mà cái độc khoa cử hại mình tự xưa đến giờ mới giải dần đi được vậy.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

VĂN TRÀO-PHÙNG

VẢI LẦU XANH

Một chuyện lạ trong những câu chuyện Tàu:

Ở tỉnh-thành Quảng-Đông, mấy năm gần đây này rả có một hạng gái mai dâm, chơi cái «kiều mới» hẳn, không «cổ» như những tui lầu hồng, lầu xanh khác; họ không treo giá trượng đào mà lại nương thân cửa but; họ không thờ thần may bạc mà lại niệm phật Quan-âm; trong mấy nơi am-tự, mỗi nơi có một mu tú đội lốt sư bà, quyến dụ những cô gái từ 24, 25 tuổi trở xuống, 17, 18 tuổi trở lên cho đóng vai các vãi; mấy chị «vãi mằm» ấy cũng ngày ngày vắn mặc nâu xống, thấp hương lễ phật, lại có đi tụng kinh làm đám cho các nhà tang nữa (người ta thường gọi là «tang kỹ» nghĩa là ả đào đi đám), nhưng tối đến thì tô son điểm phấn, đưa Tống-ngọc, đón Tràng-khanh, trắng gió cửa Không biến thành hẳn ra cái cảnh tượng tường hoa ngũ liễu.

Câu chuyện thế có «tàu» không? Thuở nay, ở đâu cũng vậy, đã gọi là vãi thì hẳn là những người ăn chay thờ phật, giốc chí tu-hành, còn gọi là gái lầu xanh thì hẳn là những người buôn phấn bán hương, quen vùng hoa nguyệt; hai hạng người cách biệt hẳn nhau như đen với trắng, một vực với một trời; lạ sao có lạ! cùng một người mà có hẳn hai cái thân thể khác nhau, đương từ bi đầy mà lẳng lơ ngay đấy được, đương thanh cao đấy mà ô-trọc ngay đấy được. Thử người lạ ấy, việc làm lạ ấy để chỉ mới

thấy ở nước Tàu có một không hai.

Nhưng cũng chẳng có gì lạ cả! Ai có con mắt tinh đời thử ngắm kỹ nhân-tình thế-thái, tuy cái danh hiệu «vãi lầu xanh» mới có ở nước Tàu là một thật, mà những cái thủ-đoạn gian xảo biến trá, quỷ-quắc ly-kỳ của bao nhiêu hạng người khác cũng có khác bọn vãi lầu xanh này mấy tí đâu:

Nói thánh, nói thần, nói thương dân như con đỏ, nói coi việc dân như việc của mình, rõ ra cái bộ phúc-tinh sinh-phật, mà trong khi lâm dân lý chính vẫn chỉ lương vi cương, vẫn thay đen đổi trắng, vẫn bóp nặn cao-chi của muôn họ để cho thỏa cái dục-vọng lương-diễn mỹ-trạch, diễm-thiếp kiều thể, «vãi lầu xanh» đấy là một.

Nói vì nước, nói vì dân, nói mưu việc công ích này, nói trừ việc công hại nọ, rõ ra cái bộ hăng hái nhiệt-thành, mà rút cục mấy năm gặt gương ở chốn nghị-trường, bao nhiêu cái bầu nhiệt-huyết giốc cả vào đầu, để kiếm danh chác lợi, mưu cầu lấy cái tư ích tư lợi về phần mình, chứ nước mặc nước

chẳng nước thì đừng, dân mặc dân chẳng dân thì chớ, «vãi lầu xanh» đấy nữa là hai.

Nói hợp quần, nói đoàn-thề, nói mở mang những công cuộc lớn, nói bênh vực những quyền lợi chung, lúc nào cũng đeo cái mặt nạ «công tâm công đức», mà thực thì tự tư tự lợi, giả công tế tư, lấy hợp quần làm cái bả dối lừa phỉnh người thiện lương, mượn đoàn-thề làm cái lặc thang phan-kết chỗ quyền quý, ngoài ra chẳng thấy mở mang được cái công cuộc gì, bênh vực được cái lợi quyền gì cả, «vãi lầu xanh» đấy nữa là ba.

Biết bao nhiêu mà kể cho cùng những kẻ miệng bụt tâm sà, nói một đằng làm một nẻo, cứ lật tuốt cái mặt phải của họ ra mà xét đến chỗ ẩn-vi ám-muội, thì mấy ai là không có cái mặt trái như bần xấu xa: trung tín giả, đạo đức giả, hào phóng giả, khảng khái giả, làm phúc giả, làm nghĩa giả, cải lương giả, duy-tân giả, tông-chi cũng là mặt phải «vãi» mà mặt trái «lầu xanh» hết chứ khác gì.

Cái tiếng «vãi lầu xanh», nếu dùng theo nghĩa bóng để chỉ những hạng người gian xảo biến trá, quỷ-quắc ly-kỳ thì, tưởng chẳng phải một ở Tàu có, ở ta cũng có chán vắn «vãi lầu xanh» T. H.

Ai đi Văn-Điển thì đi,
Rượu ngon, giò tốt, can gì không say?

Mặc ai bôn tẩu đông tây,
Giò ngon, rượu tốt: thú đây,
đây tìm.

VAN-HOC TAP CHI

GIÁ BÁO:

Một năm 2\$ — Nửa năm 1\$

Mua báo kể từ 1er và 15
và phải trả tiền trước
(Nếu chỗ ở không tiện mua
mandat, thì tiền mua báo trả
bằng tem (cò) cũng được)

Tòa soạn và trị sự
193, phố hàng Bông — Hanoi

VAN THO

THƠ VINH SỬ

ÔNG PHẠM-NGŨ-LÃO

Ông là danh tướng đời Trần, ham đọc sách, rộng thông kinh sử, hành binh có kỷ luật, đãi sĩ tốt như người nhà, cam khổ dữ đồng, cho nên quân của ông là « quân phụ tử » cả, đánh đâu được đấy. Theo ông Trần-quốc-Tuấn đi đánh quân Nguyên, trận Hàm-tử, trận Bạch-dăng, ông đều có công lớn. Sau ông đi đánh Ai-lao, đánh Chiêm-thành cũng đều được cả.

Ông có bài thơ thuật hoài : Hoành sáo giang sơn cấp kỷ thú, tam quân tì hồ khí thôn ngư. Nam nhi vị liễu công danh trái, tu thính nhân gian thuyết vũ hầu. Xin tạm dịch ra như sau này : Múa giáo non sông trải mấy thu. Ba quân hùng hổ chi ăn trâu. Tài trai sự nghiệp chưa xong nợ, thẹn với nhân gian nói Vũ-hầu (1).

Nước ta văn võ chia hai đường;
Quan binh từ xưa ít biết chữ.
Ông có tài tướng tinh lược thao,
Lại thông học thuật khắp kinh sử,
Toàn tài văn võ gồm cả hai,
Xứng đáng một nhà danh tướng cổ.
Hành quân kỷ luật rất nghiêm minh,
Ở với sĩ tốt cùng cam khổ,
Chưa kể trí mưu ông tuyệt đời,
Quân nào địch nổi « quân phụ tử »
Đánh đâu được đấy như bữa tre,
Giặc Lào cũng thua, giặc Chiêm vỡ,
Bạch-dăng Hàm-tử đuổi quân Nguyên,
Cứu quốc công ông cũng không nhỏ.
Múa giáo non sông mười mấy năm.
Công danh đến thế trả xong nợ.
Độc thơ tưởng thấy tinh thần ông,
Nho tướng thua gì Hán Trung-Vũ.

ÔNG TRẦN - KHÁNH - GIU

Ông trước đã làm tướng bị cách chức ở nhà, lúc thì đi bán than, lúc thì đi bán nón, buôn bán với các khách thương Tàu không kém cạnh

(1) Vũ-hầu là ông Trung-vũ-Hầu Gia-cát-Lượng đời Hán bên Tàu có công nghiệp lớn lắm.

gi cả. Sau đến khi giặc Nguyên sang đánh được ta, vua Trần-nhân-Tôn đương họp các tướng bàn kế chống cự, trông thấy ông chở thuyền than đi bán, vời ông đến dự hội nghị, lại cho ông làm tướng, ông đem quân đi đánh được quân Nguyên.

Bán than, bán uôn có hề chi,
Làm tướng, đi buôn thao đủ nghề.
Chẳng những mưu cao trừ giặc lớn,
Thương-quyền giữ khỏi chú Ngô khi.

ÔNG HÀN-THUYỀN

Ông làm quan đời Trần-nhân-Tôn. Lúc ấy có con ngạc-ngư đến sông Lô, vua truyền ông làm bài văn ném xuống sông, con ngạc-ngư đi. Vua lấy việc đó cũng giống việc ông Hàn Dũ đời Đường bên Tàu, cho ông đổi họ Hàn. Ông làm nhiều thơ phú bằng quốc âm rất hay; thơ phú quốc-văn ta có từ ông trước nhất.

An-nam có Hàn-Dũ,
Hùng bút sua ngạc-ngư.
Quốc-văn ai sáng-thủy,
Nghề ấy cụ tiên-sư.

T. H.

THUẬT HOÀI

Tạo hóa ghen chi khéo bốn mình.
Bèo mây trời nổi kiếp linh đình.
Tang bồng một gánh bốn chồn bước,
Trung hiếu hai vai bận bịu tình.
Non nước dở dang thân bấy thước,
Râu mày lận đận nợ ba sinh.
Còn trời, còn đất, còn cơ hội,
Thế cuộc trang xong nổi bất bình.

VỊ-THƯỜNG VŨ-BẮC

CẨM TÁC

Giang hồ lần lửa tuổi ba mươi,
Mặn nhạt cay chua nếm đủ mùi.
Tài sắc chi cho trời đất ghét,
Phong trần mắng với nước non vui.
Má đào yếm thắm thương cho phận,
Bạc trắng lòng đen ngán nỗi đời.
Tâm sự biết cùng ai kể lể,
Đèn tàn chiếc bóng hạt châu rơi.

LUƠNG-THỊ NGUYỆT-ANH

THỦ PHÊ - BÌNH TIỂU-THUYẾT

NỮ A CHỪNG XUÂNcủa **KHÁI-HUNG**

Vài năm gần đây, các nhà văn ở nước ta đã xuất-sản nhiều cuốn tiểu thuyết có đặc sắc được công chúng rất hoan nghênh. Trong những người ấy, ta không thể không nói đến ông Khải-Hung.

Khái - Hưng, hai ba năm về trước không mấy người biết. Hiện giờ thì Khải - Hưng đã là một nhà tiểu thuyết có biệt tài, danh tiếng lừng khắp trong Nam ngoài Bắc. Mới trong vòng hơn một năm nay, ông đã xuất bản được mấy cuốn tiểu thuyết có giá trị: *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân*, v. . v. . Những cuốn ấy đã được nhiều văn-gia tán thưởng, cho là những *bóng hoa quý* mới nở trong vườn quốc - văn vậy.

X

Muốn tỏ tấm cảm tình cùng ông Khải - Hưng, tôi cũng đánh bạo đem ngọn bút non nớt của tôi thử phê bình một cuốn tiểu thuyết của ông vừa xuất bản: *Nửa chừng xuân*.

« *Nửa chừng xuân* » cũng như « *Hồn bướm mơ tiên* » là một tiểu thuyết ái - tình, một tiểu thuyết lý-tưởng. Nhưng ái tình lý-tưởng đây nó không thiết tha bi đát như trong chuyện *Đạm thủy* và *Tổ Tâm*; nó cũng không cao siêu huyền bí như trong chuyện tiểu *Lan* cùng chàng *Ngọc*. Ái-tình, lý-tưởng đây nó ở gần ta hơn, nó có cái tính cách « thực tế » hơn.

Chuyện đại lược như sau này: Cô Mai, một trang thiếu nữ

có nhan sắc diễm lệ, con cụ Tú Lãm, bỏ cô cả cha lẫn mẹ, ở với em gái tên là Huy. Huy theo học tại trường Bảo-hộ. Trong cơn túng quẫn, Mai gặp tham Lộc, con một quan án đã qua đời. Lộc biết Mai từ tám chín năm về trước, khi cụ Tú Lãm còn làm gia-sư ở nhà chàng. Lộc giúp đỡ Mai. Thế rồi ái tình phát sinh trong trái tim hai người. Thế rồi Lộc và Mai kết nên chồng vợ. Nhưng Lộc sinh trưởng ở một gia đình cao quý. Cái gia đình ấy không thể nhận một người không có cái gia thế tương đương làm dâu con được. Cái gia đình ấy lại không dung những chuyện tự do luyến ái, dù là sự luyến ái chân chính mặc lòng.

Bà án, mẹ tham Lộc, hết sức phá hoại cuộc nhân duyên của con. Thế là Mai bị đẩy vào kiếp phong trần, nếm đủ mùi đời tân khổ. Đến khi bà án và Lộc biết nàng là người hiền đức, muốn chấp lại mảnh tình xưa thì sự đã muộn rồi. Kết cục, Lộc và Mai đành ở xa nhau, mỗi người sống riêng một cuộc đời, có gặp gỡ nhau cũng chỉ là ở trong *tình thần mộng tưởng*.

Trong tiểu thuyết này, ông Khải - Hưng chú trọng vào sự suy diễn một cái lý thuyết rất rõ ràng. Cái lý thuyết ấy, tác giả đã tóm tắt ở câu chuyện Lộc nói với Mai trước khi phải từ biệt nàng: « Nhưng em à, anh không thể sung sướng với cái gia đình hiện tại của anh được nữa, vì anh nhận thấy nó đã cướp mất hạnh phúc của kẻ khác. Nhưng sao anh lại không nghĩ tới một cái gia đình khác, một gia đình to tát đông đúc hơn? Gia đình ấy là xã hội, là nhân loại. Đòi lòng yêu gia đình ra lòng yêu nhân loại, đem hết nghị lực tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoảng hưởng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. . . Anh cảm thấy sự lạnh lẽo của một đời sống riêng cho gia đình và cho mình mình . . . »

X

Người ta nói tác - giả *Nửa chừng xuân* đã chịu ảnh hưởng của văn - hóa tây - phương. Có

Các bà —————
 Các cô —————
 nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

女 女 女 女

CỦA ÔNG

SỞ - CUÔNG LE - DU

86 trang — Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng
 timbres postes (nhớ thêm 0\$06
 tiền cước) cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
 193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

thế, những ý tưởng của ông Khái-Hung không phải là không có một phần cội rễ ở tinh thần Khổng giáo và Phật giáo; cái chỗ ông Khái-Hung hơn người là ông có tài sáng tạo. Ông có tài sáng tạo nên văn nghiệp ông được chóng hưng khôi hơn người. Một cái đặc điểm nữa là ông có tôn chỉ nhất định. Cái tôn chỉ ấy, ta có thể nhận rõ được trong hết thảy các công trình trứ thuật của ông.

Phạm tình cảm hay tư tưởng của người ta đều theo thời đại mà biến thiên. Mỗi thời đại có một tinh thần khác nhau. Nếu ta đem so sánh cái tinh thần cổ hủ của nước ta từ nghìn xưa với cái tinh thần mới ta hấp thụ trong văn hóa của Âu-Mỹ thì ta thấy hai cái tinh thần ấy có nhiều chỗ tương phản. « *Nửa chừng xuân* » chính là một bức họa so sánh tinh thần của hai cái văn-hóa cũ và mới. Bà Án là tiêu biểu cho văn-hóa cũ, mà cô Mai là hình ảnh của văn hóa mới. Một người thì đã in sâu vào tâm não, hòa lẫn vào mạch máu những lễ nghi đạo đức cũ coi những lễ nghi đạo đức như một cái di sản thiêng liêng về tinh thần bất vong, bất diệt. Một người thì tiêm nhiễm cái chủ-nghĩa lãng mạn không chịu làm nô lệ những cái thành kiến tập quán cổ hủ của xã-hội.

X

Bây giờ ta thử nhận xem người đóng vai chính trong « *Nửa chừng xuân* » có những đức hạnh gì.

Trí tự lập và lòng vong kỷ, đó là hai cái đặc tính mà ta đã nhận thấy ở cô Mai.

Khi ở với Lộc, nàng đã biết Lộc lừa dối mình, nàng đã tưởng tượng ra những cảnh ghê gớm,

những cảnh lia dễ bị ai đau đớn không cửa, không nhà, không người thân thích, nhưng nàng chẳng than trách một lời. Ấy là nàng muốn cho cơn mơ-mộng sung sướng của người yêu được hoàn toàn. Khi Lộc sắp lấy vợ chốn quyền môn để mong chóng bước trên hoan lộ, Mai lại tự hy-sinh, lánh xa đi cho khỏi ngăn trở đến cuộc duyên mới của chàng. Về sau, khi Lộc biết hối, van lơn Mai trở về với mình, Mai lại tự hy-sinh một lần nữa, không muốn cướp cái hạnh phúc của người vợ chính thức chàng. Mai đau đớn mà không thất vọng, nghèo khổ cũng chẳng nản lòng, lúc nào cũng đem hết nghị lực ra làm việc và luyện cho linh hồn được thanh cao. Từng ấy cái đức tính đã làm cho nàng tránh khỏi cái vòng trụy lạc xấu xa vậy. Một người như thế há không đáng kính phục dư! Há không

đáng làm gương cho bạn gái dư! Nếu lễ nghi đạo đức cũ có khép tội nàng, thì tôi tưởng cái tội nàng chỉ là không cam chịu làm một vật thụ động, xuất đời ép mình trong cái xiềng xích của tục lệ xã hội. Cái lễ nghi đạo-dec khô khan quá, nghiêm khắc quá, hẹp hòi quá. Nó đã giết chết biết bao nhiêu mạng người ở xã-hội ta, nó đã phá hoại biết bao nhiêu hạnh phúc của người đời. Cô Mai giá chỉ là một gái tầm thường, không có cái tinh thần mạnh mẽ, không có những tư tưởng lạc quan thì có lẽ vì nó mà quyền sinh rồi.

X

Còn cái gì tôn trọng hơn ái-tình! Nếu ái tình là ái tình chân chính thì ta chớ nên sâm phạm đến nó, chớ nên cưỡng bách đặt nó ở chỗ nọ sang chỗ kia, ta muốn làm thế cũng không được đâu, mà ta chỉ gây nên tội ác

Trong cõi lòng người ta có nhiều tình tình nó ly kỳ phiến phức lắm, ta không thể lấy lý trí mà hiểu được, đem đạo đức mà ngăn được. Ông Khái-Hung đã tỏ ra một người thâm hiểu những tình tình ấy, vì có lẽ ở đời ông đã từng trải nhiều nỗi thương đau.

Ông dùng toàn một giọng văn giản dị lạ lùng. Ta đọc văn ông có thể hình dung được cái tâm trạng của người trong chuyện, định được cái địa điểm của những phong cảnh tả dưới ngọn bút ông. Một cuốn tiểu thuyết dài đến 300 trang mà không có một đoạn nào lạt lẽo khiến người đọc phải chán, phải buồn. Câu văn sắp đặt có trật tự, ý tưởng phô diễn thật rõ ràng. Tác-giả lại có tài cảm giỗ ta, có

hotel

TAM-KY

KHACH LẦU

N° 7 A 27, BOULEVARD GALLIÉNI
N° 67 A 69, COLONEL GRIMAUD
N° 165 A 171 & 178 A 182, RUE
= BOURDAIS — SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MỀ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân : HUỖNH-HUỆ-KÝ

lúc làm ta phải thồn thức bồi hồi, có lúc cho ta được vui cười khoái trá. Đọc văn ông, tâm hồn của ta đương quanh quẩn trong cái phạm vi nhỏ hẹp của cuộc đời thường tục như được bay bổng lên một thế giới êm đềm, huyền ảo, đầy những mộng những thơ.

Này đây ta hãy lắng tai nghe lời Huy nói với chị khi Mai kể cho nghe sự tích con hươu vàng:

« Em nói con hươu vàng của chị. Nếu nó còn chị ở trên đời thì đã chẳng phải chạy đến tận nơi chân trời để tìm mẹ nó có lẽ đã ở thế giới bên kia rồi » Lời nói có ý nghĩa biết chừng nào, cảm động biết chừng nào.

Văn tả cảnh của ông Khải-Hung lại thần tình lưu hoạt lắm, thí dụ như: « Ánh nắng dịu dàng, buổi chiều in bóng lá thông lấp loáng chạy trên mình Huy như gợn nước sẽ động trên mặt hồ

dưới cơn gió thoảng ».

Ông dùng những chữ dẫn đi mà người đọc vẫn phải phát thấy hồn thơ. Có đoạn văn ông lại dẫn dỗi, hùng hồn như lời cáo trạng của một quan biện-lý. Ta hãy nghe đây: « làm mất một đời trinh tiết của người ta, lấy người ta có thai ghen rồi đuổi người ta đi, bỏ người ta bơ vơ ở giữa đường đời. Luận lý gì thế? thế gọi là cân nhắc chữ tình với chữ hiếu, thế gọi là đặt chữ hiếu ở trên chữ tình được à! thế là vô nhân đạo... »

×

Xin kết luận: « *Nửa chừng xuân* » là một cuốn tiểu thuyết rất có giá trị, về phương diện tư tưởng cũng như về phương diện văn chương.

Trong cái thời kỳ quá độ này, hai cái văn hóa cũ và mới đang sung đột nhau, các bạn thanh-niên trong nước như đang trải

qua một cơn khủng hoảng về tinh thần. Lúc này là lúc cái mầm yếm thế dễ phát sinh ở trong lòng người ta. Nuôi cho cái tinh thần khoái hoạt của bạn trẻ khỏi bị tiêu diệt đi để họ biết vui mà sống ở trong cảnh thường cũng như khi lâm vào cảnh biến, đó là cái thiên chức của nhà giáo dục cũng như của nhà làm văn; ông Khải-Hung đã làm chọn cái thiên chức ấy.

Nào những ai đang than đời là bề khổ, nào những ai đang thất vọng chốn tình trường, nào những ai trí tưởng chỉ lẫn quẩn chỗ gia đình nhỏ hẹp, không biết mở lòng bác ái ra một cái gia đình to tát hơn tức là xã-hội, là nhân loại, những ai ai đó, tôi khuyên nên kết bạn với chuyện *Nửa chừng xuân*.

NGÔ-NGỌC-KHA
(Nam-Dinh)

CÁCH THAY DA ĐỔI MÁU

Người ta có máu như cây có nhựa, máu sấu, máu nóng, máu lạnh, máu khô, đều làm cho người phải suy yếu; cái nguyên nhân đó hoặc bởi quá lao tâm, lao lực, quá dâm dục, ăn uống trái phép, hoặc mắc bệnh ghẻ lở, hắc lao, ho lao, lậu, giang mai, nghiện thuốc phiện, ăn các đồ quá cay nóng, ở nơi sơn lâm, chương khí, bị ngã nước, dầm sương, rã nắng nhiều, đều làm cho máu mắc bệnh, những chất độc và vi trùng ấy truyền vào máu thì máu phải hư, không đủ sức nuôi thân thể, làm cho thân thể phải gầy yếu, tinh thần suy kém, dần ông sinh bệnh rỉ tinh, mộng tinh, thận hư, dần bà sinh ra khí hư, kinh nguyệt không đều, muộn bề sinh đẻ, đều bởi máu có độc cả. Muốn cho khỏi các bệnh, lọc hết chất độc trong mạch máu, cho máu trở nên tốt cho người được béo khỏe, nhan sắc tươi, vượng bề sinh dục, thì nên dùng thứ thuốc: « BẠCH BỔ THIẾT HUYẾT » số 25 » mỗi hộp giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc kiến Hanoi, dùng các chất sắt, và các vị thuốc bổ máu, theo phép hóa học mà chế ra, công hiệu rất mạnh, đã được nhiều giấy cảm ơn và khen ngợi của các người dùng thuốc. Bán tại nhà số 14) phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Linh, 62 phố Cầu đất Haiphong, RẠNG-ĐÔNG Việt-Tri, BẢO-HUNG-LONG Phú-Thọ, PHUC-LONG Sơn-Tây, PHUC-HUNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HUNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữc Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi HOÀNG-TÁ Qui-nhơn, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HUNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương.

DỊCH PHÁP VĂN

L'amour filial

Toujours, ô mon père, ô ma mère,
Je veux tendrement vous aimer.
Ma mère, ah ! combien tu m'es chère !
Des mots ne sauraient l'exprimer.
Parmi de cruelles alarmes,
C'est toi seule qui m'as nourri ;
Si tu m'as bien des fois souri,
J'ai dû te coûter bien des larmes.
Longtemps, ô mon père, ô ma mère,
Soyez mon exemple ici-bas ;
Longtemps vous pourrez, je l'espère,
Veiller tous les deux sur mes pas.
Vous protégez ma faiblesse,
Je saurai, peut-être à mon tour.
Par mon tendre de pieux amour,
Vous faire une heureuse vieillesse.

D'après BOUCHER

Đạo hiếu

Cha ta ôi ! mẹ ta ôi !
Lòng con quặn-luyến biết đời nào quên.
Mẹ ơi ! yêu quý mẹ hiền !
Nhờn nhờn khôn tả tấm riêng nỗi lòng.
Bao phen lo sợ hãi-hùng,
Mẹ nuôi con trẻ đương vòng thơ-ngây.
Vì con tươi tỉnh mặt mày,
Đã từng khóc-lóc đắng-cay bao hồi !
Cha ta ôi ! mẹ ta ôi !
Treo cao gương sáng con soi dưới trần.
Chắc rằng hai đứng từ thân,
Vẫn hay sẵn sóc muôn phần cho con.
Chở-che khi tuổi còn non,
Nhờn khôn đến lượt thân con báo đền.
Quý yêu hai đứng thân hiền,
Đề người sung sướng được yên tuổi già.

TÔ-VĂN-THIỆN

CHUYỆN THÚ

*Không cho giải phóng,
các bạn giai nước Anh dồn
đuổi bạn gái về nơi bếp nước*

Trong lúc cái phong-trào giải-phóng của phụ-nữ thế-giới đang sôi nổi này, riêng có các bạn gái nước Anh có thể tự hào là đã được hoàn-toàn giải-phóng.

Tại Luân-đôn vừa rồi có 188 người con giai vì lo tính đến cái mệnh-vận chung của bạn râu mày, có tổ-chức ra hội đồng-minh phản-đối phụ-nữ. Viên hội-trưởng hội ấy có tuyên bố cái mục-dịch lập hội như sau này :

« Các bạn giai phải biết bênh-vực quyền-lợi của mình, chúng tôi muốn phá bỏ những quyền lợi về công-nghiệp của phụ-nữ, dồn đuổi họ về cái địa-vị cũ. Sự tiến-hành của chúng tôi, không phải lấy tư-tưởng mà trực-tiếp công-kích phụ-nữ, chỉ

cầu các bạn giai đối với phụ-nữ nên tự tỉnh-ngộ mà thôi. Những bạn giai nào mà có cái tư-tưởng dồn đuổi phụ-nữ về nơi bếp nước, chúng tôi đều hoan-ngênh làm hội-viên ».

Vì thấy bạn gái đã được hoàn-toàn giải phóng mà coi chừng lại được quyền lợi hơn, nên trước đây bạn giai Anh đã lo sợ là không khéo thời-thế đổi thay mà bạn giai phải quay lại ở vào cái địa-vị cũ của bạn gái, nay hội đồng-minh này lập ra, cũng vì cái lòng lo sợ ấy chẳng ?

I. B.

Bắt tay đức Giám-Quốc

« Quý khách nên lấy vé xe để đến Washington mà bắt tay đức giám-quốc. » Đó là giấy quảng-cáo của các công-ti xe hỏa bên Mỹ gần cùng đường khắp phố hồi mấy năm về trước đây.

Hồi ấy ông Coolidge làm tổng thống nước Mỹ, mỗi năm đặt ra có mấy buổi tiếp công-chúng nghĩa là trong những buổi ấy nhân-dân trong nước ai muốn vào yết kiến tổng-thống cũng được.

Mà lệ thường ở nước dân-chủ dù là đức giám-quốc cũng phải bắt tay những người đến yết kiến mình. Thường những buổi tiếp công chúng, ông Coolidge phải bắt tay hàng mấy ngàn người, lắm khi trong buổi tiếp khách, tay mỏi rời không cử-động được nữa.

Sau đức giám-quốc Mỹ phải định những buổi như thế thì không bắt tay nữa mà chỉ nghiêng đầu chào lại mà thôi. Nhưng cũng không giám nói rõ vì sợ mỏi mà bãi lệ bắt tay, ngài bảo làm như thế để triệt cái lối quảng-cáo lỗ lã của các công-ti xe hỏa.

M. N.

Đoản-thiên tiểu-thuyết
dự thí số 3

THI TRƯỢT

CỦA
Sao - Mai

Cậu Lý là con một ông bà cả Hương, vốn sinh vào cảnh nhà nghèo nhưng ông bà cả cũng cố lo chạy cho con theo học bốn năm Thành chung, vì thế mà cậu Lý bây giờ không phải cậu Lý chăm chỉ nết na khi trước nữa, cậu đã đua anh em mà học những mốt mới ăn chơi; ông cả Hương hiền lành chất phác, từ thuở mẹ đẻ ra đến giờ không bước chân ra đến tỉnh, không lọt tai được một câu truyện học hành, nên cậu nói dối nói giá dễ lắm. Cậu bảo: nhà trường bắt phải vận Ấu-phục, thế là ông cả lại bán tổng bán táng mấy trăm thóc với mấy con lợn nái để đưa tiền cho cậu, tiền học mỗi tháng cậu lại tăng lên một vài đồng; lúc nào cần tiền thì cậu bảo phải cần mua sách nợ sách kia, hay tiền tết thầy giáo, tiền mừng phúng các bạn học, dù túng đến đâu thì túng, nhà cũng phải lo cho xong xuôi, chứ biết sao? Và một là muốn cho con nên danh nên giá, hai nữa là đến khi tuổi già sức yếu có chỗ nương nhờ, nên ông bà cả cũng quên những nỗi đau tật mắt tối chân lấm tay bùn mà trông tất đến ngày sung sướng rồi đây!

Nhưng những lúc ông cả Hương ở nhà tưởng con đương chăm chỉ sách đèn, là những lúc cậu Lý đương chải đầu cho bóng, thắt cò-ra-vát cho sinh, đi nhón các phố để cảm các cô tiểu-thư

môi son má phấn, hoặc túm năm túm ba ở vườn hoa, con đương vắng nói chuyện phiếm, nào mốt áo đẹp, mốt giày oai, bài bác người nọ, chỉ trích người kia, chưa hết truyện, các cậu còn thi nhau tán tụng các cô nhân tình, nhân ngãi mình, rồi lại thi nhau xem ai biết nhiều những mảnh đời tư của các cô gái trong thành phố, cười cười nói nói, dơ chân dơ tay, hình như các cậu chưa phải biết qua mùi gì là mùi đau đớn hết. Những chiều thứ năm, chủ nhật các cậu không sao quên được bãi ban là chỗ tụ họp của các ông tướng mất giấy; nếu tối nào các cậu sẵn xu lại rủ nhau xuống xóm chị em đùa nghịch.

Cứ mãi chơi bởi lêu lổng như thế còn sức đâu mà học, ngày ngày có vào trong lớp thì chỉ chuyên tay viết thư cho gái, hay xem vụng các tiểu-thuyết sấu tình nhảm-nhĩ, cho nên mang tiếng rằng học mà kỳ thực có khi cậu chả biết bài vở ở trường là những gì, ra đến cửa chữ thầy lại giả thầy, về nhà lúc đòi cậu lại mượn sách người khác chép lại.

Cậu quên, quên rằng cha mẹ cậu đã dầm sương dãi nắng để cho cậu được nhón nhơ vui sướng, nhưng rồi ngày tháng phải đi, 4 năm phải qua! kỳ thi Đíp-lôm sắp đến, lúc này là lúc cậu phải đền công cha mẹ đây! cậu cũng biết, học hành như

thế còn bao giờ đỗ, nên cậu hơi biết lo, lo rồi đâm hối, nhưng vớ sao được cái thì giờ đi không trở lại, vả cái óc du đãng đã quen, không một ngày mà thay đổi được, nhưng chỉ hối trong chốc lát rồi cậu lại nghĩ ra một kế rất thỏa chí cho cậu.

Cậu nói với ông cả Hương rằng:

— Thầy ạ! kỳ thi sắp đến, thầy u chạy cho con ít tiền để lên Hanoi thi, vì tiền nộp thi cũng mất một chục lại còn tiền trọ, tiền ăn, mà thầy tính cái gì ở Hanoi cũng là đắt đỏ cả.

Cậu lại khéo tán náo những là danh phận của con mai sau đều trông vào lúc này cả, nào 4 năm phí tổn như thế, thầy u còn chả tiếc, huống chi đến lúc sắp thành đạt (?) thầy u sắp đến lúc nhàn, thì mấy chục bạc thầy u cố chạy cho con, có là mấy Ông cả cũng nghĩ đến câu ba tháng trồng cây không bằng một ngày trồng quả, nên sau một đêm bàn tính, hai ông bà quyết đem mấy sào ruộng bán đứt cho ông bà Côn là người cùng làng; ông bà Côn cũng biết cái chỗ cần của ông cả, nên lại càng làm cao để mua giá hạ; nhưng lúc cần, ông cả đành thở dài mà ký ba chữ ký sau ở bức dưới văn tự. Cậu Lý biết mà không đau cho những nông nỗi ấy.

Thế là cậu sắp gọn ba chục bạc vào ví gia, nghiêm nhiên sách vali chào cha mẹ đề lên Hanoi, giắt lấy mảnh bằng làm kế mưu sinh! Ông bà cả Hương hy vọng . . .

Các bạn đọc thử đoán xem cậu Lý có đỗ hay không? nhưng đến tới — nếu phải người không biết — cũng phải đoán trật, vì cậu Lý có đi thi đâu mà đỗ với chả đỗ.

Nguyên cậu Lý cũng tự biết cái sức học của mình đến bậc nào rồi, cho có thi mấy cũng chả đỗ, nên mới lập cách gạt nhà một mẻ để lấy tiền sai cho thỏa chí, sẵn ba chục bạc, cậu lên ngay tỉnh lỵ Nam định, chẳng thi chẳng cử, thuê xe thẳng xuống xóm chị em vào nhà đầu Phấn là một cô nhân tình cậu yêu mến bấy lâu mở hàng cho một châu cháo, chị em thấy cậu sộp xu, bao nhiêu khéo tình tứ lắng lơ đều tuần tự giở ra để thu hồn cậu vào trong bẻ sắc dục.

Ông bà cả ở nhà vẫn hy vọng.

Lu bù ăn chơi suốt mấy ngày đêm, chừng túi tiền đã cạn, cậu mới trở ra về, làm ra dáng buồn bã ừ ừ nói với cha mẹ:

— Bài thi năm nay khó quá, con trượt!

Thất vọng! ông cả thở dài kiểm lời an ủi:

— Thôi! học tài thi phận, khoa này chẳng đỗ để dành khoa sau

Nhưng khoa sau còn ruộng đâu mà bán, chắc Hai ông bà cả đều nghĩ thầm như nhan vậy

Ừ thi học tài thi phận! nhưng nào cậu có dẫn người về không cho đâu? cậu lại dặt diu cả cái bệnh nợ là cái bệnh tình về

nữa; ông cả thì cả đời có được hân hạnh mắc những bệnh quý hóa ấy bao giờ đâu? nên cứ tưởng con mình vì thi học buồn bực nên sinh bệnh, liền tất tả đi mời ông lang Thuần ở đầu làng, lúc chẩn mạch không có ai, cậu mới sẽ sẽ thưa rằng:

Tôi lậu!

Mỉm cười, ra dáng biết ý, ông Thuần bụng bảo gia:

Ừ phải! đấy mới thật là cái kết quả mười năm.

Ồi cậu Lý chỉ là một người trong trăm nghìn người có cái hoàn cảnh như thế, mà hành vi cũng lại không sai đèn sách của cậu Lý và là cái đại-giá bao nhiêu đất ruộng của ông bà cả Hương.

SAO-MAI

Vì không đủ chỗ nên
mục «Hoa thơm trong
vườn văn» phải gác
lại đến kỳ sau

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông — Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG ẮN PHẨM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẮN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẮN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

Giá rất hạ — Công việc cần thận

Tin cần biết

Một cuộc nội loạn lớn ở Đức

Vì trong đảng xã-hội quốc-gia tức là đảng Hitler đương cầm quyền chính, có sự chia rẽ, nên hôm 30 Juin vừa rồi có cuộc đảo chính lớn, mục đích là đánh đổ Hitler.

Đứng đầu vụ này, nghe đâu là nguyên soái Von Scheicher, trước khi Hitler lên cầm quyền đã lĩnh chức Thủ-tướng nước Đức.

Von Scheicher thông đồng với Rochman chánh hộ Tham mưu đội chiến đấu lĩnh chức Thượng thư và nhiều tướng lĩnh khác, để sui giục các cảnh binh nổi loạn đánh đổ Hitler. 2 giờ đêm hôm 30-6-34, Hitler đi tàu bay đến Munich hạ lệnh lột chức và tống giam tất cả các tướng lĩnh can vào việc đảo chính này.

Ông Von Papen, phó thủ-tướng cũng bị bắt, sau lại được tha. Tuy ông không phải giam, song ông không được đi lại tự do.

Ông Scheicher và vợ đã bị giết. Nhiều tướng lĩnh của đội quân chiến đấu cũng bị xử tử.

Số người bị hành hình tới một chục. Trong số đó có một người giúp việc của ông Von Papen. Ngoài 200 tướng lĩnh của các đội quân chiến đấu bị bắt.

Báo « Temps » cho việc này rất hệ trọng chưa từng thấy ở trong lịch sử tuy nó lộn xộn chẳng phân biệt rõ ràng nhưng đã tỏ ra một sự: thuyết Quốc-gia xã-hội chẳng được toàn dân một lòng thần phục.

Còn báo Mỹ đều cho việc này chứng tỏ cái chí-ý một dân tộc thất vọng nổi lên để tránh thoát khỏi cái ách của đảng Nazi.

Quân Nga sắp cử hành một cuộc tập trận lớn

Cứ tin ở Thiên-tân thì Nga đương dự bị cử hành một cuộc thao diễn rất lớn, từ trước tới nay chưa có cuộc thao diễn nào to lớn bằng.

Người Nhật rất lưu ý tới việc này; họ đương tìm cách phòng bị e quân Nga thừa lúc đem máy bay ra tập trận đem ném tạc đạn xuống trại quân của Nhật.

Hơn 3 vạn quân nghĩa-dũng nổi lên đánh Nhật

Gần đây theo tin ở miền Đông-bắc gửi đến thời hiện nay một vùng Y-lan đã có tới hơn 3 vạn quân Nghĩa-dũng có đủ súng ống chỉ chực nổi lên đánh nhau với quân Nhật. Người Nhật biết thế quân Nghĩa-dũng quá mạnh, đã đổi dùng thái độ hòa hoãn định để mua chuộc lòng người, song quân Nghĩa-dũng họ mắc mưu nhiều rồi, đã hiểu rõ tâm lý người Nhật, bây giờ họ không tin nữa, nhất định giữ thái độ cương quyết kháng Nhật.

Bức không chịu thừa nhận Mãn-châu Quốc

Viên tổng lĩnh-sự mới của Đức vừa sang nhận chức ở Thượng-hải, có tuyên bố rằng Đức quyết không bao giờ chịu thừa nhận Mãn-châu là một quốc gia mới thành lập.

Trần-tế-Dường lập ra hội duy-trì phong-hóa

Trần-tế-Dường và Lâm-văn-Cai là hai viên chủ tịch quân sự và chính trị Quảng-đông, muốn mở mang cho trong tỉnh ngày một

hưng thịnh, nên ngoài việc thi hành chương trình 3 năm để chấn hưng về công nghệ, nhân thấy phong hóa mỗi ngày một suy kém, nên mới đứng lên khởi sự việc tôn sùng Khổng Mạnh, Quan, Nhạc, để chính lòng người.

Nhân lại thấy những nam nữ thiếu niên ngày nay tự do quá, nên một mặt tìm cách khôi phục lại đạo đức, một mặt ra lệnh bắt bỏ hết những cái tập quán bất lương, để cho người ta tránh xa cái dở mà đi vào con đường chính đáng.

Vua Xiêm đi chơi

Sau khi từ giả nước Pháp, vua Xiêm sang Anh, lưu lại thành Londres trong vòng hơn một tuần lễ để chữa mắt rồi lại sang nước Đan-mạch.

Chính-phủ Đan-mạch có đề 1 chiếc tàu cho vua Xiêm dùng để đi tới Hambourg. Sau khi thăm thành phố, vua Xiêm đã đáp xe lửa riêng đi Berlin, kinh đô Đức.

Hải-Nam đòi trường

Do ông Đoàn - Như - Khuê chủ nhiệm. chuyên làm đối - trường thuê, đối-trường cắt. Văn đối-trường phần nhiều làm bằng quốc-âm, riêng người nào hợp cảnh với người ấy. Nhưng ngài nào muốn làm chữ nho, cũng xin chiều ý.

Có nhiều bức thuê chằm chước theo kiểu mới, đã được gần xa quý khách hoan nghênh. Gửi mua, xin theo cách lĩnh hóa giao ngân cho tiện.

HẢI-NAM số 142, Hàng Bông
HANOI

Đến Berlin, vua Xiêm lưu trú tại khách sạn Adlon.

Thủ tướng Hitler có tới khách sạn chào vua Xiêm và có nói chuyện với ngài chừng 10 phút.

Bà Curie tạ thế

Ngày 5 7-34 có tin rằng bà Curie đã tạ thế. Bà Curie là nhà bác-vật danh tiếng rất lớn trong khoa học-giới, chính bà đã tìm ra quang-tuyến X.

Quan quyền Toàn-Quyền Graffeuil đi ô-tô vào Saigon

Ngày 4 Juillet quan quyền Toàn-quyền Graffeuil đã khởi hành về Nam-kỳ để đợi đón quan Toàn-quyền thực thụ Robin. Sau khi quan Robin đến Đông-Dương, ông Graffeuil sẽ ra thẳng Huế xưng chức khâm-sứ Trung-kỳ. còn chức phó Toàn-quyền đã có ông Châtel cùng sang một chuyến tàu với quan Toàn quyền thực thụ.

MẤY NHÀ ĐẠI-LÝ « LỪA DỐI »

Bất đắc dĩ mà chúng tôi phải nêu tên mấy nhà đại lý « khốn nạn » đã bán báo cho chúng tôi, lấy tiền bỏ túi, nhà báo đòi mãi mà không chịu trả. Nếu tên bọn này lên để cho các bạn đồng nghiệp khỏi nhầm và cũng để cho quốc dân biết đến những nhà đại lý khác rất sòng phẳng, rất đứng đắn xưa nay đáng cho chúng ta cảm phục, hòng ai sắp ra báo hay có sách tiểu thuyết mới cứ đem đến gửi các nhà ấy không lo ngại gì.

Trong một kỳ trước chúng tôi đã nêu tên một nhà « đi lừa » là :

Mme Công-Tăng-Tôn nữ thị Diệm Lang, chủ Nhà hàng Hàng học trò ở số nhà 26, phố Doudart de Lagré — Huế.

Kỳ này xin nêu tên một nhà « đi lừa nữa » là :

M. Nguyễn tấn Xuân, chủ hiệu NAM CƯỜNG THƯ XÃ ở phố Des vauz Mỹ Thọ.

Còn mấy nhà lừa dối nữa sẽ nêu tên dần dần

Chú thích những áng văn cổ

BÀI VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH

của CỤ NGUYỄN-DU

(Tiếp theo số 43 và 44)

III.— Các loại chúng-sinh

e) Những người làm giàu

Cũng có kẻ tính đường *tri phú* (42),

Làm tội mình nhịn ngũ bát ăn.

Ruột rà không kẻ *chí thân* (43),

Dầu làm nên nữa, dành phần cho ai.

Khi nằm xuống, không người nhấc nhủ,

Cửa phù vân (44) dầu có như không.

Tuy rằng *bạc chảy tiền dòng* (45),

Khi đi, mang được một đồng nào đi?

Khóc ma mướn, thương gì hàng xóm,

Hòm (46) gỗ đa bó đóm đưa đêm.

Ngẩn ngơ *nội Lộc* (47) đồng chiêm,

Tàn hương giọt nước biết tìm vào đâu.

f) Những kẻ muốn nên sang

Cũng có kẻ muốn cầu chữ quý,

Đem thân vào thành thị lân la.

Mấy thu lia cửa lia nhà,

Văn chương đã chắc đâu mà *tri thân* (48).

Dọc hàng quán phải tuần mưa nắng,

Vợ con nào nuôi nấng kiêng khem,

Vội vàng *liêm sắp chôn nghiêng* (49),

Anh em thiên hạ, láng giềng người dưng.

Bóng tang tử xa chừng hương khúc (50),

Bãi sa-trường kẻ dọc người ngang;

Cò hồn nhờ gửi tha hương,

Gió trắng hiu hắt, khói hương lạnh lùng.

g) Những kẻ chết dăm

Lại có kẻ vào sông ra bể,

Cánh buồm thừa chạy xể gió đông;

Gặp cơn dòng tổ giữa dòng,

Đem thân vùi dập vào lòng *kinh nghệ* (51).

h) Những kẻ chết đường

Lại có kẻ đi về buôn bán,

Đòn gánh tre *chèn dẫn* (52) hai vai,

Gặp cơn mưa gió khi giờ,

Hồn đường sá biết lạc loài vào đâu.

i) Những kẻ chết trận

Lại có kẻ mắc vào *ngũ* (53) lĩnh,

Bỏ cửa nhà đi gánh việc quan,

Nước khe *cơm ống* (54) gian nan,

Giải dầu muôn dặm, lăm than một đời.

Trong chiến trận xem người như rác (55),

Thân đã đánh đạn lạc tên rơi,

Lập lòe ngọn lửa ma trời,

Tiếng oan vắng vắng tối giờ càng thương.

(Còn nữa)

42) *Tri phú* : Làm giàu.

43) *Kẻ chí thân* : Kẻ rất thân với mình, như cha mẹ anh em, con cái.

44) *Cửa phù vân* : Cửa chóng hết, chóng tan như đám mây nổi.

45) *Bạc chảy tiền dòng* : Nói tiền bạc nhiều như dòng nước chảy.

46) *Hòm* : Tiếng đường trong, chỉ cái quan tài.

47) *Nội Lộc* : Dịch chữ « Lộc dã », tức ta gọi nôm là « Đông-nai », (cánh đồng có nhiều nai), tên một vùng ở phía đông-bắc xứ Nam kỳ, có con sông Đông-nai (Donnai) chảy qua. Đây dùng chữ ấy để nói những nơi xa xôi lam chường.

48) *Tri thân* : Do chữ « sự quân năng tri kỳ thân » nghĩa là ra làm quan thờ vua hay làm hết cái phận sự của mình.

49) *Liêm* : Lấy vải bó người chết. *Liêm sắp chôn nghiêng* : nói cách chôn cất vội vàng cầu thả.

50) *Tang tử* : Cây dâu và cây thị. Kinh Thi có câu : « Duy tang dữ tử, tất cung kính chi » (cây dâu và cây thị là của cha mẹ trồng, phải kính trọng nó) sau dùng hai chữ ấy để nói nơi cha mẹ ở hay nơi quê hương. *Hương khúc* : làng mạc. Cả câu ý nói : Xa chỗ quê cha đất tổ.

51) *Kinh nghệ* : Kinh là cá voi ; nghệ là con cái của cá kinh. Cả câu nghĩa là : Sau khi chết dăm, xác bị các loài cá lớn nuốt đi.

52) *Chèn dẫn* : Đe nặng.

53) *Ngũ* : Trong quân đội, cứ năm người một là một ngũ

54) *Cơm ống* : Quân lính đi đường, không có nồi niêu, phải thổi cơm bằng ống tre, ống nứa mà ăn ; bởi thế gọi là cơm ống.

55) *Xem người như rác* : Coi mạng người rẻ như cái rác.

Hải-Lượng

BÁO MỚI

Ông PHẠM NGUYỄN-CẢNH, biệt hiệu HY-TỔNG, trước từng làm trợ-bút báo *Annam Nouveau*, vừa xuất-bản một tập tuần-báo bằng Pháp-văn, nhan là **Việt-Nam** (báo ra ngày chủ nhật ở số nhà 193, phố hàng Bông — Hanoi. Giá báo mỗi số 0\$10; mua cả năm 15\$00, 6 tháng 3\$00,

Trên trang mặt tạp chí, có nêu là « Tạp-chí của các lớp tân-tiến Đông-Pháp » (*La revue des nouvelles générations indochinoises*). Số đầu ra ngày 1^{er} Juillet có bốn mục : 1° Thời-đại mới (*Les Temps nouveaux*) ; 2° Văn-học và mỹ-thuật (*Lettres et arts*) ; 3° Tạp ký (*Bloc-Notes*) ; 4° Lược thuật việc trong tuần lễ (*Revue de la semaine*).

Bản-chí xin chúc bạn đồng-nghiep mới được phát-đạt, và vui lòng giới thiệu cùng đọc-giả.

DUYÊN VĂN - TU

(TIÊU-THUYẾT)

Tiếp theo số 43, 44

Chiều hôm sau Vũ-Sinh đang giảng bài ở trong lớp thì người đưa thư đem đến cho chàng một phong thư, chữ đề ngoài phong bì là chữ đánh máy màu tím. Xem đến dấu của nhà giấy thép đóng thì biết là thư ở trong thành phố Saigon. Chàng đương mong thư giả lời của nàng, nay nhận được thư này cũng chưa dám lấy làm mừng, vì chàng không hề nghĩ đến rằng nàng biết đánh máy chữ và trong nhà nàng lại sẵn máy. Chàng cho là thư của nhà báo gửi đến chàng nên mở ra một cách lãnh đạm. Chàng rút ra thì thấy hai tờ giấy; một tờ nhỏ cũng có chữ đánh máy màu tím như ở ngoài phong bì, đến cả chỗ tên ký cũng là ba chữ đánh máy rõ ràng: N. T. D. mà thôi; còn một tờ nữa thì khổ to hơn, những hàng chữ viết hơi siêu vẹo mà sắc vàng sẫm, chàng nhận ngay ra là lá thư của chàng vì khi viết dùng mực vô sắc nên chữ không được đều đặn. Nhờ có lá thư của chàng đính theo, nên chàng mới biết rằng người gửi bức thư đó chính là nàng. Chữ cái tên N. T. D. (Ngbiêm - thị-Đoan) của nàng thì lần này chàng mới thấy là một, vì bữa trước bà chủ nơi chàng trọ chỉ giới thiệu nàng là bà Chánh J. mà thôi, và chàng gửi thư cho nàng cũng chỉ dùng tên đó. Chàng liền cho học trò chép bài để có rỗi thì giờ đọc thư của nàng. Thì ra cũng là một bài thơ song thất lục bát như bài của chàng. Thơ rằng:

« Hôm qua bỗng có thư ai tới,
 Xem xong rồi siết đổi sợ lo.
 Xưa nay nào có hẹn hò,
 Bây giờ bỗng thấy thư đưa tới gần.
 Duyên Tần-tấn hai thân đã định,
 Nhận thư này ra tình gió trăng.
 Một lòng trong sạch tuyết băng,
 Xin đừng để thiếp nghĩ xằng sao nên.
 Nay giao lại bức tiên «hỏa độc»,
 Dám xin đừng tiếp tục làm chi
 Thiếp đã đính ước vu qui,
 Chớ nên không thể nhận gì của ai.
 Xin đừng ép trúc nài mai ».

Chàng mới đọc qua một lượt, chưa kịp nhận được các ý tứ nhưng cũng tự đắc một mình rằng:

« Có thể chứ! khoa tâm lý của ta cũng khá lắm chứ! Khi ta mới gửi thư đi, cũng đã chắc đến chín phần mười rằng thế nào cũng sẽ có bức thư trả lời này. Vì nếu nàng là người giang hồ chân chừng thì nghe thấy những lời ngọt ngào tất sòng tình phải siêu. Mà nếu nàng là người bị thiệt thòi vì cảnh ngộ thì hề gặp bạn tri âm tất phải giải bày tâm sự và cầu cứu. Như nàng thì cũng không ra ngoài hai hạng đó, nhưng chắc còn vì một lẽ gì bí mật nên mới không ngỏ hết nỗi niềm và chỉ tỏ lời từ chối mà thôi ». Rồi chàng đọc đi đọc lại lá thư của nàng mà vẫn còn có chỗ lấy làm khó hiểu đành phải để sau này sẽ dò xét dần, như hai câu « Duyên Tần-tấn hai thân đã định » và « Thiếp đã đính ước vu qui » vậy. Vì

đi lấy tây có lẽ nào lại là « hai thân đã định » và sao lại còn « đính ước vu qui » nữa? Những chỗ nghi án đề đó, chàng đề ý đến cả hình thức lá thư, liền tự vấn tâm rằng:

« Có sao thư lại không có một tự tích nào cả? Những dấu cũng tựa theo lối cái-lương mà lấy những chữ r, s, z, v và x thay vào. Đến tên ký cũng không phải là tên gọi thường. Có lẽ một là nàng sợ lộ chuyện thì có sự lòi thòi quan hệ gì chăng vì chính trong thư nàng còn có câu « xem xong rồi siết đổi sợ lo » kia mà. Hai là nàng xưng tên là bà chánh J. thì lấy làm thẹn chẳng, nếu thế thì việc nàng xưng tên thật với ta, dù viết tắt mặc lòng cũng là một cái triệu chứng tốt, vì trong đó có tỏ ra chút cảm tình ».

Tan buổi học, chàng về nhà, lại băn khoăn nghĩ đến bức thư của nàng. Nóng ruột muốn khám phá những chỗ « nghi án » kia, chàng tìm cách kín đáo hỏi dò bà chủ nhà trọ của chàng về lịch sử nàng; nhưng bà này cũng không trả lời cho chàng được mãn nguyện chút nào. Rồi chàng lại tự nghĩ:

« Nàng từ khước ái tình với ta một cách trịnh trọng quá khiến ta hơi thẹn và phải bối. Bản tâm ta chỉ muốn làm một việc thí nghiệm về tâm lý chứ có tính đầu đến việc trăm năm. Nàng có thể không trả lời ta hoặc chỉ trả lại ta bức thư tuyên bố ái

tình thôi cũng được. Nhưng có lẽ nàng không muốn tàn nhẫn với ta nên mới có thư trả lời một cách thiết tha như thế, dù là thư đề từ khước mặc lòng, ta cũng chớ nên tuyệt vọng vội. Nay ta chưa khám phá được những chỗ còn ngờ kia thì âu là ta phải đổi động lá thư trước, thử xin cái tình cảm sắt ra tình cảm kỳ xem nàng bảo sao. Nhưng ta cũng nên thể lòng nàng mà đừng thư từ gì nữa, chỉ nên lấy tờ báo làm nơi ký thác tình ý mà thôi ».

* * *

Chàng quyết định sẽ thi hành cái phương sách như thế. Chỉ còn ngại một nỗi nếu nàng không đọc tờ Đông-dương Nhật báo là tờ báo chàng sẽ dùng vào việc đó thì đâu có nói gì cũng là uổng. Vì thế nên chàng định rằng hễ biết đích được nàng không mua tờ báo ấy thì chàng sẽ mua và gửi đến cho nàng xem. Cách đó bất đắc dĩ mới phải dùng vì cũng không được kín đáo lắm. Gì bằng dùng ngay tờ báo nàng vẫn đọc, song làm thế nào mà biết được nàng đọc báo nào. May sao sự bất đắc dĩ ấy không phải dùng đến: chàng vừa tra sổ những người mua Đ. D. N. B. thì thấy tên bà chánh J. ngay. Biết được thế chàng mới tha hồ thi hành phương sách đã định, cho nên ngay từ hôm sau và luôn trong hai tuần lễ, cứ cách một hôm tờ Đ. D. N. B. lại có phần phụ chương văn chương, đọc-giả báo ấy được biết nhiều thêm cái văn tài của Bắc-Thành. Khi thì là những bài thơ Đường luật nhan đề là: « phú đặc: đem tình cảm sắt đổi ra cảm cơ », hoặc là « nhắn bạn », « nhớ bạn », « muốn gặp bạn », « trách bạn », « xin lỗi bạn » v. v. . . . Khi thì

là những bài luận thuyết về « tình bè bạn giữa nam-giới và nữ-giới », hoặc về « cái ảnh hưởng của mỹ-nhân đối với sự nghiệp các văn-sĩ và thi-sĩ » có gần chừng nào cô Hồ-xuân-Hương với Chiêu-Hồ, nào bà Thị-Điềm với Cống-Quỳnh, nào bà de Warrens với Jean Jacques Rousseau, nào bà Elvire với Lamartine, nào Tỳ-bà phụ với Bạch-cư-Dị v. v. . . . Khi thì là những bài khảo cứu về các « sa lông » nước Pháp về thể kỷ thứ mười bảy. Tất cả các thơ văn đó có ngụ ý xin kết làm bạn văn chương với nàng và khuyên nàng nên nhận cái chân giá trị của nữ lưu đối với văn chương nước nhà mà đừng từ chối lời xin của chàng Đồng thời báo đăng những bài ấy thì chàng vẫn giữ cái lệ cứ chiều chiều đi hóng mát trên con đường bờ sông để qua nhà nàng mà dò la ý tứ. Chàng nhận thấy rằng nàng cũng không bỏ cái thú đứng tựa lan can trên gác để hóng mát xem hoa. Tuy rằng đôi khi có trông thấy chàng từ đường xa thì nàng lánh vào, nhưng hễ không kịp lánh từ trước thì khi chàng đi qua trước cửa, nàng cũng mỉm cười mà đáp lại cái chào kín đáo của chàng. Chàng biết như thế là nàng vẫn có cảm tình với chàng, bèn tự nghĩ bây giờ đưa ít lời thất vọng vào trong văn thơ thì có lẽ thu hoạch được tấm lòng bác ái của nàng. Rồi chàng đem ngay câu chuyện của hai người ra mà viết thành một bài đoản thiên tiểu thuyết đề đăng báo xem sao. Chàng khéo đem vào bài ấy cái giọng văn rất lâm ly và cái kết cục rất ai oán khiến cho nàng đọc đến mà phải thốn thức. Chàng lại nghỉ bằng mấy hôm không đi hóng mát buổi chiều

để nàng có thể nồng nôi mà cho rằng hoặc giả vì thất vọng mà chàng đã mang bệnh rồi chăng.

Khen thay chàng thật là một nhà tâm lý học sành sỏi. Nàng đọc những thơ văn của chàng rất cảm động về điều chàng muốn kết làm văn hữu với nàng Sở dĩ nàng phải làm thinh đi là vì sợ rằng biết đâu trước còn là tình bè bạn mà sau chẳng hóa ra cuộc ái ân. Mà lấy nhau thì không nên, vì một là chàng có thể sẽ chán dần, hai là bên nhà chàng sẽ không ưng thuận cho chàng lấy vợ thừa của người, ba là cha nàng còn có lời ước hẹn với quan J. Vậy bất nhọc nên xa nhau trước đi là hơn. Ấy trong bao lâu nàng vẫn nghĩ như thế, nhưng từ hôm đọc bài đoản thiên tiểu thuyết của chàng thì nàng hình như đã đổi hẳn ý-kiến mà nghĩ rằng: « Việc kết làm văn-hữu với chàng, ta có thể tạm nhận được để khiến cho chàng vui lòng mà theo đuổi về cái danh-sơn sự-nghiệp mà chàng mới bắt đầu một cách rất khả quan kia. Miễn là ta đừng nhu nhược để chàng lợi dụng được ta về đường tình-ái và ta đừng dăm thắm quá để đến nỗi lộ chuyện đến tai song thân ta và quan J. là đủ. Ta lại có thể tiến thêm được trí-thức và văn-chương về phần ta nữa. Nay chàng đã thất vọng thì ta nên gặp mặt mà giải-ngộ cho chàng mới được. Biết đâu rằng vì ta mà sau này chàng lại chẳng trở nên một bậc đại văn-hào! Khi ấy ta sẽ yên tâm về việc, tuy đã đem cái thân vàng ngọc thờ người ngoại quốc, mà vẫn làm ích lợi được cho bạn tu - mi nước nhà. »

(Còn nữa)

TÙNG-THANH

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XI

GIÁ - THÚ (*Le mariage*)

Nói về sự vô-hiệu trong việc giá thú

Giá-thú có đúng luật thì mới có hiệu-lực, nghĩa là hai người lấy nhau mới thành vợ chồng mà con đẻ ra mới là con chính. Bằng giá-thú mà không theo đúng luật lệ đã định, thì sự giá-thú ấy là vô hiệu. Tựu trung, có trường-hợp thì sự vô-hiệu ấy là cố-nhiên, không cần phải do Tòa án tuyên - cáo ; có trường-hợp thì sự vô-hiệu ấy phải do người đương-sự truy-tố, rồi Tòa án xét xử mà tuyên cáo ra.

I. — Những trường-hợp nào thì sự vô-hiệu trong việc giá-thú không cần phải do Tòa án tuyên cáo? — Có hai trường hợp :

1° Khi nào việc giá-thú không khai với Hộ-lại. (Điều luật thứ 82). — Việc giá-thú phải khai với Hộ-lại để biên vào sổ giá-thú thì mới có tang-chứng chắc-chắn, mà việc giá thú ấy đối với pháp-luật và xã-hội mới là chính thức. Bởi thế nên hai người lấy nhau mà không khai với Hộ-lại thì việc giá-thú ấy không lấy gì làm bằng cứ, nên cũng coi như không.

2° Khi hai bên không bằng lòng lấy nhau, hoặc một bên không bằng lòng lấy bên kia. (Điều luật thứ 83) — Sự thuận tình là một điều-kiện tối yếu trong việc giá-thú, nên không có sự thuận tình thì việc giá-thú cũng coi như không. Nhưng lấy cách gì mà biết rằng không có sự thuận tình? Một cái tang chứng chắc chắn là giấy chứng - thư giá-thú (ta thường gọi là giấy khai giá-thú), vì trong giấy ấy phải có chữ ký của hai vợ chồng. Hai người có bằng lòng lấy nhau thì mới ký vào giấy ấy ; nếu cả hai bên không bằng lòng thì đều không ký ; nếu một bên không bằng lòng thì bên ấy không ký. Sự không ký ấy tức là một cái tang - chứng sự không thuận tình mà việc giá thú ấy cũng coi như không vậy.

II. — Những trường-hợp nào thì sự vô-hiệu trong việc giá-thú phải do Tòa án tuyên cáo? — Có những trường hợp sau này (Điều luật thứ 84) :

1° Khi con trai chưa đầy 18 tuổi, con gái chưa

đầy 15 tuổi, trừ khi được miễn tuổi thì không kể. Nhưng kể từ ngày đã đến tuổi cập-hôn theo luật hoặc khi người vợ đã có thai, thì sự giá-thú ấy không bị vô - hiệu nữa.

2° Khi làm lễ kết - hôn, trong hai vợ chồng có người bị bệnh điên cuồng hoặc vô-tri giác, vì một bệnh căn lâu khỏi. Nhưng khi người vô tri giác hoặc bị bệnh điên cuồng ấy đã bình phục như thường thì không thể xin cho sự giá thú là vô hiệu nữa. Người mà bị bệnh điên hay vô tri giác thì không còn biết phán đoán, lựa chọn nữa ; đã không biết phán đoán, lựa chọn, thì không thể thuận tình về việc giá-thú, bởi thế sự kết hôn với người ấy là vô-hiệu.

3° Khi hai người lấy nhau là thân thuộc hoặc thích thuộc vào bậc mà trong luật đã cấm không được lấy nhau. — Những thân-thuộc và thích-thuộc không được lấy nhau là những người nào? Theo điều thứ 74, « phàm những người thân-thuộc hay thích-thuộc về trực hệ, vào bậc nào cũng vậy, bất cứ là con chính, con hoang, hay con nuôi cấm không được kết hôn với nhau ». (Thân thuộc là họ nội ; thích thuộc là họ ngoại ; trực-hệ là dòng thẳng, như cha với con, ông với cháu, trái với bàng hệ là nhánh bên như anh với em, chú với cháu).

« Về bàng hệ, những người sau này cũng không được kết hôn với nhau :

« 1° Anh em, chị em cùng cha cùng mẹ, hay không cùng thế, hoặc lấy lẫn nhau ; hoặc lấy anh em chị em nuôi ;

« 2° Chị dâu, em dâu với em chồng, anh chồng ;

« 3° Chú, bác, cậu, với cháu gái ; cô, dì với cháu trai ;

« 4° Bác gái hay thím với cháu chồng ;

« 5° Anh em với chị em con chú, con bác, con cậu, con cô, con dì ; anh em với chị em cháu chú, cháu bác.

« 6° Anh em họ với chị em họ đồng-tông. »

(Còn nữa)

Hải Lượng

Một bức thư

HỎI VỀ PHÁP - LUẬT

Chúng tôi có tiếp được bức thư này của một bạn đọc báo ở Fort Bayard (Quảng Châu Loan), xin vui lòng đăng dưới đây.

Chúng tôi không hề có mở ra mục giải đáp về Pháp-luật, chúng tôi sợ dĩ giải đáp mấy câu hỏi của ông bạn ở xa này là vì không muốn phụ tấm lòng tin yêu của ông bạn ấy mà thôi. Mong các đọc giả biết cho.

X

Kính gửi ông Hải-Lượng ở V. H. T. C.

Mỗi số V. H. được bài Giải thích về bộ Dân luật mới ở Bắc-kỳ chúng tôi rất lấy làm mãn ý lắm. Đọc hết quyển sách thường lĩnh hội được ý nghĩa quyển sách đó là khó, đọc một quyển sách về luật (nhất là dân luật) hiểu được hết nghĩa lại càng khó nữa.

Khó vì lẽ gì, chắc ông thừa biết hơn tôi, cho nên ông đã phải giải thích nó ở trên V. H. T. C.

Bằng ở sự học rộng hiểu nhiều của ông, tôi không ngại đường đột, xin phép hỏi ông về câu chuyện thuộc về luật sau này. Xin ông vui lòng giả nhời hoặc riêng cho tôi hoặc đăng lên báo V. H. cho nhiều người hiểu với :

Chúng tôi là người Bắc-kỳ (Phúc-Yên) ở nhà quê hàng năm vẫn phải đóng thuế thân 2\$50. Nay sang đây làm việc (K. T. W.) chúng tôi không được miễn, lại phải đóng 2\$50, và 0\$25 tiền phí là 2\$75 thành ra chúng tôi phải đóng thuế 2 nơi.

Xét kỹ ra thì chỉ có thể xin miễn thuế bên nhà được thôi, chứ ở đây thì không thể được vì mình hiện còn làm ăn ở đây, cho nên tôi đã phải gửi cái thẻ bên này và cái đơn xin miễn thuế bên nhà cho lý trưởng làng tôi thì lý trưởng làng tôi giả nhời rằng quan Sứ Phúc-Yên nói phải có giấy nhận thực của quan Sứ bên này mới được.

1) Đứng trước cái trường hợp này tôi có thể xin miễn thuế sưu ở nhà bằng cái đơn xin và cái thẻ sưu của tôi bên này gửi cho lý-trưởng được không, hay phải gửi cho Tòa sứ Phúc-Yên ?

2) Sau khi tôi được miễn thuế sưu, liệu tôi có mất hết lợi quyền về bất động sản, động-sản hoặc quyền lợi trong làng tôi không ?

Xin ông vui lòng giả nhời cho, chúng tôi được cảm tạ.

Bãi thư
N. V. V.

TRẢ LỜI ÔNG N. V. V.

Muốn trả lời câu hỏi của ông, không gì bằng dịch mấy điều trong đạo nghị định quan Thống-sứ Bắc-Kỳ ký ngày 10 Novembre 1925 về cách thức nộp thuế thân của người bản xứ ở Bắc-Kỳ.

« Điều thứ 11. — Người nào khai là vắng mặt ở nguyên-quán mà ở ngoài địa-hạt xứ Bắc-Kỳ thì không phải nộp thuế thân cho chánh-phủ Bảo-hộ.

(Chính ông ở vào trường hợp này, vậy ông có thể được miễn đóng thuế thân ở nguyên-quán).

Còn về các khoản đóng góp và thuế lệ ở trong làng, nếu người ấy có bất động sản ở đây thì vẫn phải đóng. Nếu người ấy không có sản nghiệp ở làng nguyên-quán, người ấy vẫn được giữ quyền lợi đã có từ trước, nhưng phải nộp vào quỹ làng một món tiền lệ đồng niên thay cho các khoản đóng góp và thuế lệ trong làng, món tiền lệ ấy do Hương-hội định nhưng không được quá 1\$50.

Người vắng mặt ở nguyên-quán mà ở ngoài địa-hạt xứ Bắc-Kỳ được cử một người thay mình để hưởng phần công điền.

Khi người ấy về làng nguyên-quán, chỉ phải làm giấy khai ở Tòa sứ tỉnh mình, là tự khác được liệt trong sổ đình vào hạng A và lại chính thức hưởng các quyền lợi và làm các nghĩa vụ của người đình về hạng ấy ».

(Theo nghị định này, trong sổ đình có chia làm nhiều hạng. Hạng A là gồm những người nguyên quán ở làng mà hoặc có mặt ở làng, hoặc tạm thời ở xa làng nhưng vẫn đóng thuế thân ở làng).

Còn cái thủ tục phải theo để xin miễn thuế thân ở nguyên quán thì trong nghị định không nói rõ về những người ở ngoài địa hạt Bắc-Kỳ, nhưng có nói rõ về những người vắng mặt ở làng mà vẫn ở trong địa hạt Bắc-Kỳ; vậy tưởng có thể tựa theo thủ tục ấy mà xin. Thủ tục ấy như vậy :

« Điều thứ 7. — Nói về những người khai vắng mặt tại nguyên-quán mà trú trong địa-hạt Bắc-Kỳ. — Khi một người đình muốn tạm thời cắt đứt mối dây liên lạc mình với làng nguyên-quán, thì phải làm đơn xin quan Công-sứ tỉnh mà ở đây mình muốn được ghi tên vào sổ. Đơn ấy sẽ chuyển về làng mình: làng gạch tên mình trong sổ đình (Hạng A), biên rõ sự gạch tên ấy vào trong đơn. Đơn ấy lại phải gửi trả quan Công-sứ tỉnh phải ghi tên mình vào sổ ».

Hải-Lượng

Hoa-lư-kết-nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÀ - TRẠC

(Tiếp theo)



HỒI THỨ 14

Giữ cội đất chống cùng Ngô-chúa.

Trọng nghĩa công liều bỏ ái-nhi.

Nguyễn tướng-quân phò vương-phi, vương-tử về tới Sơn-động Hoa-lư, Đình-động chúa thân hành ra cửa đại-đồn nghênh tiếp, cùng nhau kể hết tình hình mọi việc từ lúc biệt nhau. Đình-động-chúa nói :

— Lê-Hoàn tuy là người âm-hiềm giảo trá thật, nhưng bấy nay dùng biết bao tài trí, chịu biết bao nhiều khó nhọc, thu tính được toàn cội Hoa-lư đây ; bây giờ hai tay đem phụng hiến cho ta, ta được tọa hưởng cơ-đồ như thế này, cũng chẳng nên quên công hân.

Nguyễn tướng-quân nói :

— Phải, những người có tài lược như thế, chỉ sợ mình không dùng nổi thì sinh biến cho mình, chứ đã dùng nổi được họ rồi thì rất là được việc. Xưa nay để vương cử sự, đối với những tay kiêu hùng kỳ kiệt, một là phải làm sao dùng cho được, hai là phải làm sao giết cho được, dùng được thì lợi cho mình thứ nhất, cực chẳng đã mới phải giết cho khỏi hại đến mình. Nay kha-kha dùng được Lê-Hoàn, em chắc là đặc lực nhiều, mà công việc ta có thể mau thành được lắm.

Đình-động-chúa lại chỗ vào vương-phi vương-ử mà nói :

— Đây, gây dựng cơ-đồ gian nan vất vả như thế đây, đến có một miếng đất đứng chân đây, cũng kẻ dành người dặt, mất đi lấy lại bao lần,

mới có chỗ cùng nhau hưởng chút cái thú vui đoàn tụ ; càng nghĩ càng biết quý trọng cái công ơn hai hiền-đệ đeo leo lận-đận phò tá cho ta cùng vợ con ta, nghĩa nặng ngàn non, anh không hề bao giờ có quên được.

Nguyễn tướng-quân cúi đầu từ tạ, rồi liền hỏi đến việc Đình tướng-quân đi kinh-lược các làng vẫn thường có tin tức, có được nhiều việc hay không ? lại hỏi đến Đình-thúc về ở Hoan-châu, đã được yên lòng phản-trắc hay chưa ? nhân dân các làng trong vùng Hoa-lư có phục uy mệnh đức ta thường được như ngày trước không ? Đình-chúa nói :

— Ấy cũng nhờ có tam-đệ trước kia kết ân tín với dân đã nhiều, lòng người vẫn còn tư cựu ; nay lấy lại được Sơn-động, tam-đệ lại thân đi kinh-lược khắp các làng trong cội, thân mình kỷ-luật, phủ ủy nhân dân, nên các làng ngày nay thật là mến đức phục uy, không hề có sai kỷ-luật ; hiện trong thảo cung cấp hàng ngày chuyên chở về kho dự dặt, quân lính ướng mộ mới có kể hàng ngàn ; Đình-thúc vì thế cũng chẳng dám sinh tâm, yên lòng thủ phận ; lại nhờ có Phạm-Hạp là người có mưu lược, ở kèm trông giữ Đình-thúc, cho những kẻ giáo giở không hỏ đầu mà xui xiểm được Đình-thúc làm càn. Anh thật chắc cây có hai hiền-đệ thủy chung ra sức đã đánh, nhưng hồi này lại thêm mừng nữa là được Phạm-Hạp với Lê-Hoàn, rõ trời cho của không bằng đây, em ạ !

Nguyễn tướng-quân cả mừng mà rằng :

— Vậy thì hay quá ! ở trong đã sắp đặt đâu

đầy được yên ổn vững vàng, thì có thể tiến thủ ra ngoài mà không lo gì hậu cố (1).

Đinh động-chúa nói:

— Phải, nay tim em về, cốt phiền em huấn luyện binh mã, trừ tích lương thảo ít lâu, nội lực sung rồi, ta sẽ lo bề tiến thủ.

Nguyễn tướng-quân vâng mệnh thân hành kiểm duyệt hết cả quân-mã khi giới lương thảo một lượt, sắp lại các đạo quân, đạo quân của Nguyễn tướng-quân kéo về cùng đạo quân nguyên đóng ở đại-đồn Sơn-dộng chen lẫn vào những toán quân ứng mộ mới, lập thành mười đạo quân, Nguyễn tướng-quân ngày đêm huấn luyện, cấm những nơi xung yếu, đặt các đồn ải: ở vùng Hoa-lư năm đồn, ở vùng Bồ-hải năm đồn.

Được ít hôm, Đinh tướng-quân đi kinh lược cũng về tới Sơn-dộng, anh em gặp nhau, chuyện trò thân mật. Đinh tướng-quân nói:

— Ở trong sắp đặt như thế này thì yên ổn vững vàng rồi. Nay chỉ còn một điều đáng lo ngại là anh em Ngô-Hậu-chúa gần đây chỉnh binh diệu võ, quyết ý đánh đông dẹp bắc để hòng thống nhất giang sơn, nghe ta chiếm giữ toàn cõi Hoa-lư lại thu tính cả miền Bồ-hải, tất thế nào cũng nổi giận dữ, đem quân vào đấu lực với ta. Người xưa dạy: giảng buộc cửa tổ từ lúc chưa mưa; nếu đợi nước đến chân, nhảy sao cho kịp; phạm việc có phòng trước thì đỡ lo sau. Thừa hai kha-kha, nay ta phải ủy cho nhiều người cần tin ra phủ Long-biên dò thám tình hình quân giặc, phải biết người dùng những mưu chước gì để đối địch với ta, binh lực của người thế nào; trong binh pháp: biết người biết mình, đánh mới khỏi thua; ta biết sức người rồi ta liệu sức ta, cái gì người sở đoản, ta lừa hớ mà đè lấn chỗ sở đoản của người, cái gì người sở trường, ta bắt chước mà thâm nhập chỗ sở trường của người, các cái ta đã dự bị sẵn sàng, thì móng tay dọn chơi được với võ-quít dày, người cũng khó làm gì tá nổi.

Đinh động-chúa nói:

— Phải, anh cũng nghĩ thế, nên vẫn thường bàn với nhị-đệ chăm trừ tích lương thảo, huấn luyện quân lính, các nơi xung yếu đều có đặt đồn ải cẩn thận; nay chỉ cần cho người đi dò

thăm tình giặc và chiêu tập thêm nhiều quân mã để dự bị phòng ngự với quân vua Ngô.

Động-chúa cùng Nguyễn Đinh hai tướng-quân đương trù tính lo liệu việc ấy thì có người tâm phúc của Lê tướng-quân đem mật thư về đệ tiến.

Động-chúa mở thư xem, thư rằng:

— Tâu Động-chúa, Tiệp-tướng từ ra trấn đại-đồn ở nơi giáp giới Đẳng-châu, việc chiêu hàng Phạm-phòng-Át cũng đã gần ra đầu mối; song hiện nay anh em Hậu-Ngô-vương việc nước đã hơi chỉnh-dốn, binh lực đã hơi hùng cường, định đánh dẹp bốn phương, mở mang nghiệp đế; tiệp-tướng cho người lên Long-biên dò thám thì nghe đích rằng Hậu-Ngô-vương đã quyết khởi binh vào đánh lấy Hoa-lư; vì thế Phạm-phòng-Át lại còn ngóng đợi dùng-dăng, chưa chịu giốc lòng qui thuận; tình hình như thế, xin Động-chúa ta phải trù bị các cái để phòng quân Ngô-vương có đến thì phòng ngự khỏi có thương-hoàng.

Động-chúa xem xong bức thư, đưa cho Nguyễn Đinh hai tướng cùng xem mà rằng:

— Nay, việc đã quả nhiên rồi, anh em mình liệu không sai chút nào cả. May ta đã biết trước mà phòng bị sẵn sàng, quân Ngô dù đến cũng chẳng lấy gì làm quan ngại cho lắm. Và cứ xem bức thư Lê-Hoàn gửi về đó, thì biết Lê-Hoàn nhất tâm phò tá; có y giữ khóa cửa cho ta ở miền Bồ-hải, ta cũng đỡ được cái lo bắc cố (2), mà có thể chuyên lực chống cự quân Ngô. Nay anh em ta phải gấp tính cái mưu phòng ngự thế nào để ứng phó với quân Ngô bất thành linh ập tới.

2) Phải trông về phía Bắc.

Số sau xuất-bản nhằm ngày
lê 14 Juillet. Ngày ấy, sở
kiểm-duyet Nam-báo nghĩ,
nên bản-chi cũng phải nghĩ.
Bởi vậy số 46 đến ngày 21
Juillet 1934 mới có. Mong
các đọc - giả lượng bi t.

1) Trông lại đằng sau.

ĐỀ CƯƠNG

MỜI QUÁ

Một hàng sách quảng cáo buôn sách cũ: mang lại hiệu tôi bán được giá cao.

Hôm nọ một cậu học trò mang sách đến bán.

— Tôi không mua được?

— Đắt quá hay sao? Ngài bảo được giá cao, tôi tưởng tôi bán thế là rẻ lắm rồi!

— Không phải đắt! sách cậu còn mới quá, tôi chỉ mua sách cũ thôi!

...

SỐNG VỀ SÁCH

— Sao anh mê xem sách thế?

— Anh không biết tôi sống về sách à?

— Thế, chả lẽ anh là con một nghiện sách!

...

HỌC SÁCH GÌ RỒI

Một ông cậu ở nhà quê ra tỉnh chơi hỏi cháu học ở trường pháp-việt:

— Cháu học đến sách gì rồi?

— Dạ, cháu học đến sách chữ tây rồi ạ!

Thế cháu đã học đến sách quốc ngữ chưa?

— Bẩm sách gì chứ sách quốc ngữ thì cháu thuộc hết.

Ông cậu về quê, khoe với làng xóm là cháu mình học giỏi lắm!

...

CŨNG TẠI SÁCH TUỐT

— Sao anh dám bắt hiệu với gì ghê thế?

— Tại không sách nào dạy tôi phải có hiệu với gì ghê!

...

CỤT HÙNG

Cụ Bô vốn tính keo cùi, chỉ muốn ăn người chứ không muốn mất một đồng nào cho ai sốt cả. Đến như cụ Bá, bạn thân cụ, thường cho cụ đánh chén luôn mà cụ cũng chẳng muốn mất một chén rượu, một củ hành thết lại bạn.

Một hôm cụ đang ngồi đánh chén một mình trong buồng, quá chén, cao hứng, cụ khề khà ngâm câu thơ cụ Yên-đồ:

« Rượu ngon không có bạn hiền,

Không mua không phải không tiền không mua. »

Thì chợt cụ Bá lúi-lúi vào. Cụ không kịp chạy mâm rượu. Bất đắc dĩ cụ phải gượng mời ông bạn cùng uống. Cụ Bá biết vậy, tợp vài tợp rồi vờ say gật-gù ngâm:

« Rượu ngon phải thết bạn hiền,

Trông be mà lại tiếc tiền đi mua... »

...

ĐƯỜNG THI

Phúc hồi Đức:

— Đường thi là gì anh nhỉ?

— Là thơ đường chứ gì?

— À thơ của bọn kêu đường đọc ở chỗ đồ lâu điện!

— Không! thơ đường là thơ tả con đường.

LÊ-VÂN HẠC

Độc giả nào cổ động hộ được 10 người mua năm, bản-chí xin biểu không một năm báo.

≡ Ai không việc nên chú ý ≡

■ Cần ba người làm quản-lý trong ba tỉnh Hải-Dương, Bắc-Ninh
■ và Sơn-Tây, đề trông nom cửa hàng thuốc hiện đã có sẵn, ■
■ chuyên bán các thứ thuốc chế theo khoa-học, ngài nào muốn ■
giúp xin mời lại tiệm chính **TRƯỜNG-KHÁNH-Y-QUÁN** ở

191, phố Huế — Hanoi mà thương lượng

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng
đạo đoàn ?
Ở hướng - đạo khác ở
trường thế nào ?
Luật hướng đạo ra sao ?
Cách sắp đặt trong đoàn
thế nào ?

A đã biết, muốn biết thêm.
Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

(Les Scouts)
của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 — Cước 0\$03

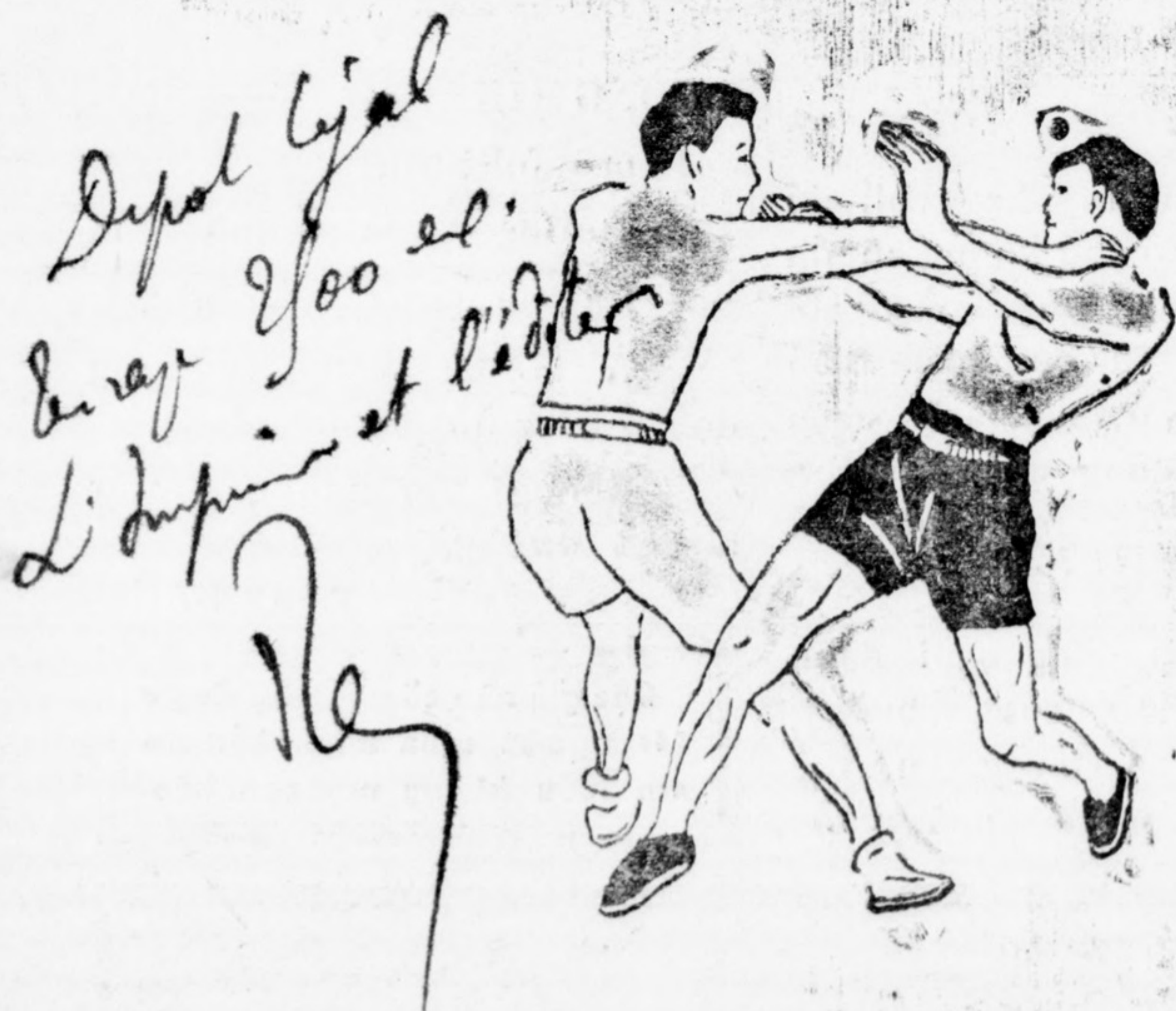
Bán tại Đông-Tây Ấn - quán

193, hàng Bông — Hanoi

(gửi bằng timbres postes cũng được)

SÁCH THE THAO MÔ
ĐOÀN HUNG SOẠN

CÁC MIỆNG



Thực hành

Cliché Phúc-Tân

Giá 0\$15

Mua 1 quyển gửi bằng timbres postes cũng được (thêm 0\$06 cước)
Gửi cho Đông-Tây ấn quán 193, phố hàng Bông — Hanoi

Imprimerie Đông-Tây — HANOI

Ai đọc văn

Lamartine

?

mà không xem bản
**MILLY OU LA
TERRE NATALE**

thì cũng như
là không đọc.



M. Hoàng - Khôi mới
dịch bản ấy ra lối song
thất lục bát, in một bên
chữ Pháp một bên chữ
quốc-ngữ, 2 bên đối
chiều nhau, in giấy sếp
đẹp. Dày 24 trang.
Giá 0\$10 — Cước 0\$03
BÁN ở ĐÔNG - TÂY
193, hàng Bông — Hanoi

Le Directeur Gérant : Dương-Tu-Quán